**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN LỘC NINH**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 05/2025/ST-HNGĐ
Ngày: 14/01/2025
V/v T/c ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Hoài Nam
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Thành Vui
2. Ông Nguyễn Văn Ri
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lành, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 455/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, sinh năm: 1996
Địa chỉ: ấp 5, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
* Bị đơn: Ông Nguyễn Phúc Thọ, sinh năm: 1995
Địa chỉ: 83/01/03, Quang Trung, tổ 1, P An Tân, Thị Xa An Khê, Gia Lai

(các đương sự có đơn vắng mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Thọ sống tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2018 tại UBND xã Lộc thái, huyện Lộc Ninh.

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 04 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập, trong thời gian sống chung vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay nhận thấy vợ chồng không thể quay lại sống chung với nhau được nữa nên bà Dung xin ly hôn với ông Thọ.

Về con chung: Bà và ông Thọ có 01 người con chung tên Nguyễn Bảo Thư, sinh ngày: 15/3/2019. Khi ly hôn bà Dung có nguyện vọng nuôi con, cấp dưỡng không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Theo biên bản tự khai ngày 29/10/2024 bị đơn ông Thọ trình bày:

Ông Nguyễn Phúc Thọ thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy Dung, khi ly hôn ông đồng ý để à Dung nuôi con, cấp dưỡng không đặt ra, tài sản chung và nợ chung không có. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Dung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy Dung có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Thọ. Hiện ông Thọ đang ở tại Gia Lai, tuy nhiên ông và bà Dung có văn bản thỏa thuận Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết vụ việc ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Ông Thọ và bà Dung tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thái ngày 26/12/2018, ông, bà được UBND xã Lộc Thái cấp giấy chứng nhận kết hôn, vì vậy hôn nhân của bà Dung và ông Thọ là hợp pháp.

Bà Dung xác định trong thời gian sống chung vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay nhận thấy vợ chồng không thể quay lại sống chung với nhau được nữa nên bà Dung xin ly hôn với ông Thọ.

Ông Thọ xác định trong thời gian sống chung có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, nay ông đồng ý ly hôn với bà Dung.

Từ lời thừa nhận của ông Thọ, bà Dung xác định tình trạng hôn nhân giữa ông, bà đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho ông Thọ được ly hôn với bà Dung.

[3] Về con chung:  Bà và ông Thọ có một người con chung tên Nguyễn Bảo Thư, sinh ngày: 15/3/2019, xét người con còn nhỏ và hiện bà Dung đang nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao bà Dung chăm sóc nuôi dưỡng, cấp dưỡng không yêu cầu nên không đặt ra.

[4] Tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí  sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Dung phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn thị Thùy Dung được ly hôn với ông Nguyễn Phúc Thọ.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung được nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung tên Nguyễn Bảo Thư, sinh ngày: 15/3/2019, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: Không có

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2/ Về án phí: Bà Dung phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0006752 ngày 25 tháng 11 năm 2024.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Vui** **Nguyễn Văn Ri** **Trần Hoài Nam**

***Nơi nhận :***
-TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Nam**

***Nơi nhận :***
-TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Nam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Vui** **Lê Văn Sỹ** **Trần Hoài Nam**

***Nơi nhận :***
-TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Nam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận :***
-TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**Trần Hoài Nam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**